BIỆN PHÁP QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỐ CHO GIÁO VIÊN CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thảo
Trường Tiểu học Đan Phượng, xã Đan Phượng, Hà Nội
Email: Thaodijkin@gmail.com

Tóm tắt: *Bài viết tập trung nghiên cứu, đề xuất các biện pháp quản lý phát triển năng lực số (NLS) cho giáo viên (GV) các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội. Nghiên cứu sử dụng chủ yếu phương pháp phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa và khái quát hóa các tài liệu khoa học, văn bản quản lý, khung NLS và những yêu cầu đối với đội ngũ GV tiểu học. Các biện pháp có mối quan hệ chặt chẽ, cần được thực hiện đồng bộ, linh hoạt và phù hợp với điều kiện của từng nhà trường, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số (CĐS) trong giáo dục tiểu học thành phố Hà Nội.*

Từ khóa: *năng lực số, quản lý phát triển năng lực số, giáo viên tiểu học.*

MANAGEMENT MEASURES FOR DEVELOPING DIGITAL COMPETENCE AMONG PRIMARY SCHOOL TEACHERS IN HANOI

Abstract: *This article focuses on examining and proposing management measures for developing the digital competence of teachers at primary schools in Hanoi. The study mainly employs the methods of analysis, synthesis, systematization, and generalization of scientific literature, management documents, digital competence frameworks, and professional requirements for primary school teachers. The proposed measures are closely interrelated and should be implemented in a coordinated, flexible manner appropriate to the specific conditions of each school. Their implementation is expected to improve management effectiveness and promote digital transformation in primary education in Hanoi.*

Keywords: *digital competence, management of digital competence development, primary school teachers.*

Nhận bài: 05/06/2026 Phản biện: 06/07/2026 Duyệt đăng: 10/07/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

CĐS làm thay đổi quản lý, dạy học và phát triển nghề nghiệp GV. Ở cấp tiểu học, NLS giúp GV khai thác thiết bị, phần mềm, học liệu số, tổ chức dạy học linh hoạt, đánh giá học sinh (HS) và bảo đảm an toàn trong môi trường số. Đối với Hà Nội, nơi có quy mô trường học lớn và mức độ ứng dụng công nghệ chưa đồng đều, phát triển NLS cho GV là một việc làm cấp thiết. Tuy nhiên, quá trình này còn hạn chế về nhận thức, kế hoạch, nội dung bồi dưỡng, cơ chế hỗ trợ và điều kiện bảo đảm. Vì vậy, đề xuất biện pháp quản lý phù hợp, đồng bộ, khả thi có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao NLS cho GV tiểu học, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm năng lực số và phát triển năng lực số cho giáo viên tiểu học

2.1.1. Khái niệm năng lực số

Năm 2006, Nghị viện châu Âu và Hội đồng Liên minh châu Âu xác định NLS là một trong tám năng lực cốt lõi cần thiết cho học tập suốt đời. Theo đó, "NLS bao hàm việc sử dụng công nghệ xã hội thông tin một cách tự tin và có tư duy phản biện phục vụ công việc, giải trí và giao tiếp. Năng lực này được hình thành trên cơ sở các kỹ năng công nghệ thông tin và truyền thông cơ bản, bao gồm sử dụng máy tính để truy xuất, đánh giá, lưu trữ, tạo lập, trình bày và trao đổi thông tin; giao tiếp và tham gia các mạng lưới hợp tác thông qua Internet".

Năm 2018, Viện Thống kê UNESCO đề xuất khái niệm: "Hiểu biết số là khả năng truy cập, quản lý, thấu hiểu, tích hợp, giao tiếp, đánh giá và sáng tạo thông tin một cách an toàn, phù hợp thông qua công nghệ số nhằm phục vụ việc làm, công việc thỏa đáng và hoạt động khởi nghiệp".

Trong luận án này quan niệm, NLS là sự truy cập, quản lí, hiểu, tích hợp, giao tiếp, đánh giá và tạo ra thông tin một cách an toàn và phù hợp thông qua công nghệ số nhằm phục vụ cho việc giải quyết các nhiệm vụ.

2.1.2. Khái niệm phát triển năng lực số cho giáo viên tiểu học

Theo Đỗ Văn Hùng (2021), phát triển NLS là quá trình giúp cá nhân mở rộng khả năng sử dụng công nghệ số trong học tập, làm việc và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo và an toàn. Trong nghiên cứu của Mai Anh Thơ (2023), phát triển NLS được coi là hoạt động mang tính liên tục, được thực hiện thông qua đào tạo, bồi dưỡng, tự học và trải nghiệm nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục. Các nghiên cứu của Lê Trung Nghĩa (2022) cho rằng sự phát triển năng lực số của giáo viên đóng vai trò quyết

định trong việc nâng cao chất lượng giáo dục số và khả năng chuyển đổi mô hình dạy học truyền thống sang mô hình dạy học hỗn hợp hoặc trực tuyến.

Từ các tiếp cận trên, có thể hiểu rằng phát triển NLS trong dạy học cho GV tiểu học là quá trình tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ và tự học nhằm nâng cao khả năng sử dụng công nghệ số để thiết kế, tổ chức, đánh giá và cải tiến hoạt động dạy học, hướng tới đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của ngành giáo dục và chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

2.2. Biện pháp phát triển năng lực số cho giáo viên các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội

2.2.1. Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức cho các cán bộ quản lý (CBQL), GV về ý nghĩa của NLS và sự cần thiết phải phát triển năng lực số

a, Mục tiêu của biện pháp

Biện pháp này nhằm tạo ra sự chuyển biến căn bản và bền vững trong nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ CBQL và GV về vai trò, ý nghĩa của NLS ở trường tiểu học, đáp ứng yêu cầu CĐS trong giáo dục.

b) Nội dung và cách thực hiện biện pháp

Nhà trường cần tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến có hệ thống về vai trò, ý nghĩa và sự cần thiết của việc phát triển NLS. Các hoạt động này được thực hiện thông qua sinh hoạt chuyên đề, hội thảo, tọa đàm hoặc các buổi trao đổi chuyên môn, nhằm cung cấp cho GV những thông tin cơ bản về xu thế CĐS quốc gia, các chủ trương của ngành Giáo dục và những tác động tích cực của công nghệ số đối với đổi mới dạy học ở bậc tiểu học.

Nhà trường cần lồng ghép nội dung nâng cao nhận thức về NLS vào các cuộc họp Hội đồng sư phạm và sinh hoạt tổ chuyên môn định kỳ.

Bên cạnh đó, việc sử dụng các minh chứng thực tiễn đóng vai trò quan trọng trong việc làm rõ giá trị của năng lực số. Nhà trường có thể giới thiệu các bài giảng mẫu, video bài dạy có ứng dụng công nghệ, sản phẩm học tập số của học sinh hoặc các tình huống minh họa việc sử dụng phần mềm trong tổ chức dạy học.

Ngoài ra, nhà trường cần tổ chức các hoạt động bồi dưỡng mang tính định hướng về CĐS với sự tham gia của chuyên gia hoặc đội ngũ giáo viên nòng cốt. Các hoạt động này giúp GV cập nhật xu hướng công nghệ, tiếp cận các phương pháp dạy học số và nắm bắt các yêu cầu mới đối với GV tiểu học trong bối cảnh CĐS. Song song với đó, nhà trường có thể xây dựng các tài liệu truyền thông nội bộ như bản tin, sổ tay hướng dẫn ngắn, infographic hoặc tài liệu điện tử nhằm cung cấp kiến thức nền tảng về NLS, giúp GV tiếp cận thông tin một cách thuận tiện và linh hoạt.

Khuyến khích GV tham gia các cuộc thi bài giảng số, diễn đàn chuyên môn về dạy học số hoặc các phong trào ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường cũng là biện pháp cần thiết nhằm lan tỏa tinh thần đổi mới.

c) Điều kiện thực hiện biện pháp

Ban giám hiệu cần xây dựng kế hoạch cụ thể theo năm học, xác định rõ mục tiêu, nội dung, lộ trình thực hiện và phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các bộ phận, đảm bảo các hoạt động được triển khai thường xuyên, liên tục và có kiểm tra, đánh giá.

Sự tham gia của đội ngũ giáo viên nòng cốt hoặc báo cáo viên có năng lực số tốt, có khả năng hỗ trợ chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm và giúp giáo viên tháo gỡ khó khăn trong quá trình tiếp cận và ứng dụng công nghệ.

Cơ sở vật chất (CSVC) và trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động sinh hoạt chuyên đề cũng cần được đảm bảo đầy đủ.

2.2.2. Tổ chức bồi dưỡng NLS cho GV các trường tiểu học trên địa thành phố Hà Nội

a, Mục tiêu của biện pháp

Biện pháp này nhằm nâng cao NLS cho GV, giúp họ hình thành và phát triển các kỹ năng cần thiết để ứng dụng công nghệ vào quá trình dạy học một cách hiệu quả. Mục tiêu không chỉ dừng lại ở việc trang bị kỹ năng sử dụng thiết bị hay phần mềm, mà còn hướng tới năng lực thiết kế bài học số, tổ chức hoạt động dạy học trực tuyến - trực tiếp kết hợp, vận dụng các công cụ đánh giá số và xử lý dữ liệu học tập.

b) Nội dung và cách thực hiện biện pháp

Nhà trường cần xây dựng chương trình bồi dưỡng dựa trên nhu cầu thực tế của GV và kết quả đánh giá NLS hiện có. Chương trình nên tập trung vào những nội dung thiết yếu như kỹ năng sử dụng thiết bị công nghệ trong lớp học, khai thác phần mềm hỗ trợ dạy học, thiết kế bài giảng số, ứng dụng công nghệ trong kiểm tra - đánh giá, sử dụng nền tảng quản lý HS và tương tác với cha mẹ HS. Xây dựng nội dung bồi dưỡng theo từng nhóm năng lực giúp GV dễ tiếp cận và phù hợp với mức độ phát triển của từng đối tượng.

Hoạt động bồi dưỡng cần được tổ chức dưới nhiều hình thức linh hoạt như tập huấn tập trung, sinh hoạt chuyên môn theo mô hình nghiên cứu bài học, lớp học trực tuyến ngắn hạn, workshop chia sẻ kinh nghiệm hoặc hướng dẫn trực tiếp theo nhóm nhỏ.

Bên cạnh đó, việc duy trì hệ thống học liệu số dùng chung là cần thiết. Các tài liệu hướng dẫn, video minh họa, bài giảng mẫu, quy trình thao tác phần mềm hoặc ngân hàng công cụ số cần được lưu trữ trên một kho tài nguyên trực tuyến của nhà trường (Google Drive, OneDrive, LMS...), giúp giáo viên truy cập dễ dàng khi cần.

c) Điều kiện thực hiện biện pháp

Đội ngũ báo cáo viên hoặc giáo viên nòng cốt CNTT có trình độ, có khả năng hướng dẫn và hỗ trợ đồng nghiệp là yếu tố then chốt bảo đảm chất lượng triển khai.

Hệ thống CSVC, thiết bị công nghệ và đường truyền mạng phải đáp ứng đủ cho việc tổ chức các hoạt động bồi dưỡng thực hành.

Ngoài ra, kinh phí cho hoạt động bồi dưỡng phải được đảm bảo từ ngân sách hoặc nguồn xã hội hóa, nhằm phục vụ nhu cầu thuê chuyên gia, mua bản quyền phần mềm, in ấn tài liệu, hoặc nâng cấp thiết bị cần thiết.

Việc tạo điều kiện cho GV có thời gian tham gia tập huấn cũng là yếu tố quan trọng.

2.2.3. Chỉ đạo rà soát, bổ sung và hoàn thiện các điều kiện đảm bảo cho phát triển NLS cho giáo viên các trường tiểu học

a, Mục tiêu của biện pháp

Biện pháp nhằm đảm bảo các điều kiện về CSVC, thiết bị công nghệ, hạ tầng mạng và học liệu số để GV có môi trường thuận lợi phát triển NLS và ứng dụng công nghệ hiệu quả trong dạy học. Mục tiêu trọng tâm là xây dựng môi trường dạy học số hóa ổn định, hiện đại và thân thiện, tạo tiền đề để các hoạt động bồi dưỡng, thực hành, đổi mới phương pháp và kiểm tra - đánh giá NLS được thực hiện một cách thuận lợi, liên tục và bền vững.

b) Nội dung và cách thực hiện biện pháp

Ban giám hiệu cần rà soát và đánh giá đầy đủ hiện trạng CSVC, thiết bị CNTT, đường truyền mạng và phần mềm hiện có của nhà trường. Từ đó, xây dựng kế hoạch đầu tư, bổ sung và nâng cấp thiết bị theo lộ trình, đảm bảo phù hợp với khả năng ngân sách của nhà trường và yêu cầu thực tiễn của hoạt động dạy học.

Tăng cường lực lượng hỗ trợ công nghệ trong nhà trường. Ban giám hiệu cần phân công giáo viên nòng cốt CNTT hoặc đội ngũ phụ trách thiết bị có trình độ để hỗ trợ giáo viên khi cần.

Nhà trường cũng cần xây dựng cơ chế phối hợp với các đơn vị chuyên môn, doanh nghiệp công nghệ hoặc các trường học trong cùng cụm, nhằm chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ đào tạo về công nghệ.

c) Điều kiện thực hiện biện pháp

Cần có sự chỉ đạo kiên quyết của Ban giám hiệu trong việc ưu tiên nguồn lực cho hoạt động CĐS và phát triển NLS của GV.

Đảm bảo hệ thống hạ tầng CNTT ổn định, bao gồm thiết bị, đường truyền mạng, phần mềm và hệ thống quản lý dữ liệu.

Cần có nguồn kinh phí hợp lý từ ngân sách hoặc xã hội hóa để đầu tư mới, sửa chữa hoặc nâng cấp thiết bị công nghệ.

Cần có sự phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức chuyên môn, doanh nghiệp công nghệ và cộng đồng địa phương.

2.2.4. Tăng cường kiểm tra đánh giá kết quả phát triển NLS cho GV các trường tiểu học

a, Mục tiêu của biện pháp

Biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả của kiểm tra, đánh giá NLS, từ đó phản ánh đúng mức độ NLS của giáo viên và làm cơ sở điều chỉnh kế hoạch bồi dưỡng trong nhà trường.

b) Nội dung và cách thực hiện biện pháp

Nội dung quan trọng đầu tiên là xây dựng bộ tiêu chí đánh giá NLS của GV phù hợp với yêu cầu dạy học ở bậc tiểu học .Bộ tiêu chí cần bao quát các nhóm năng lực như: sử dụng thiết bị công nghệ, vận hành phần mềm dạy học, thiết kế bài giảng số, tổ chức hoạt động học tập tích hợp công nghệ, sử dụng công cụ đánh giá trực tuyến, quản lý hồ sơ dạy học số, và mức độ sáng tạo trong ứng dụng công nghệ.

Sau khi có tiêu chí, nhà trường cần tổ chức kiểm tra định kỳ thông qua nhiều hình thức như dự giờ chuyên đề có ứng dụng công nghệ, đánh giá bài giảng số, kiểm tra sản phẩm học liệu điện tử hoặc đánh giá qua hồ sơ dạy học số của giáo viên.

Ngoài kiểm tra định kỳ, nhà trường có thể triển khai đánh giá linh hoạt thông qua các cuộc thi bài giảng số, hồ sơ số, dự án công nghệ hoặc hoạt động sinh hoạt chuyên môn mở. Những hình thức này khuyến khích tinh thần học tập tích cực, tính sáng tạo và khả năng áp dụng thực tế của giáo viên. Đồng thời, kết quả đánh giá được đưa vào tiêu chí thi đua nhằm tạo động lực phấn đấu trong đội ngũ.

c) Điều kiện thực hiện biện pháp

Có sự chỉ đạo thống nhất của Ban giám hiệu trong xây dựng tiêu chí, kế hoạch kiểm tra và phân công nhiệm vụ rõ ràng cho tổ chuyên môn.

Đội ngũ cán bộ kiểm tra cần có NLS tốt và kinh nghiệm trong đánh giá bài giảng, đánh giá hồ sơ số hoặc dự giờ lớp học có ứng dụng công nghệ.

2.2.5. Chỉ đạo hướng dẫn giáo viên tự học, tự bồi dưỡng năng lực số

a, Mục tiêu của biện pháp

Biện pháp này nhằm hình thành và phát triển thói quen tự học, tự bồi dưỡng liên tục của GV trong lĩnh vực NLS, giúp họ chủ động cập nhật kiến thức, kỹ năng và công nghệ mới để nâng cao chất lượng dạy học

b) Nội dung và cách thực hiện biện pháp

Trước hết Ban giám hiệu cần định hướng rõ vai trò của tự bồi dưỡng trong đổi mới phương pháp dạy học và phát triển năng lực nghề nghiệp. Nhà trường cần phổ biến các tài liệu, chuẩn NLS, khung năng lực chuyên môn và các hướng dẫn ứng dụng công nghệ để GV có định hướng cụ thể khi tự học.

Tạo môi trường thuận lợi để GV học tập và chia sẻ kết quả tự học. Nhà trường có thể thiết lập các không gian học tập số như nhóm Zalo, Google Classroom, hay thư viện tài nguyên trực tuyến để giáo viên truy cập học liệu số, video hướng dẫn, khóa học miễn phí hoặc gợi ý phần mềm mới. Những nền tảng này đóng vai trò là hệ sinh thái học tập, giúp GV tìm kiếm tài liệu, thảo luận, đặt câu hỏi và nhận hỗ trợ từ GV nòng cốt.

Khuyến khích GV ứng dụng kết quả tự học vào bài giảng thông qua sản phẩm cụ thể như thiết kế học liệu số, xây dựng video bài dạy, tạo bộ câu hỏi trực tuyến hoặc thử nghiệm phần mềm mới trong lớp học là rất cần thiết.

Nhà trường cũng nên gợi ý GV tham gia các khóa học trực tuyến mở như MOOCs, các khóa học trên nền tảng đào tạo của Sở GD&ĐT Hà Nội, học liệu số của Bộ GD&ĐT hoặc các khóa bồi dưỡng của các tổ chức giáo dục uy tín. Kết hợp học tập chính quy và học tập phi chính quy sẽ giúp giáo viên có nguồn kiến thức phong phú và cập nhật hơn.

c) Điều kiện thực hiện biện pháp

Ban giám hiệu xây dựng cơ chế khuyến khích và đánh giá hoạt động tự học.

Điều kiện hỗ trợ tiếp theo liên quan đến cơ sở hạ tầng và học liệu số.

GV cần có thời gian thích hợp để thực hiện hoạt động tự học.

Xây dựng văn hóa học tập trong nhà trường - nơi giáo viên luôn sẵn sàng chia sẻ, hỗ trợ nhau trong việc cập nhật công nghệ là điều kiện quan trọng giúp biện pháp này trở thành hoạt động thường xuyên và bền vững.

III. KẾT LUẬN

Các biện pháp quản lý phát triển NLS cho GV các trường tiểu học tập trung vào nâng cao nhận thức, đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng, bảo đảm điều kiện hỗ trợ, tăng cường kiểm tra, đánh giá và khuyến khích GV tự học. Việc triển khai các biện pháp đồng bộ, linh hoạt và phù hợp với nhà trường sẽ góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ, hiệu quả quản lý và thúc đẩy chuyển đổi số giáo dục tiểu học tại Hà Nội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

European Parliament and Council of the European Union (2006), "Recommendation of the European Parliament and of the Council of 18 December 2006 on Key Competences for Lifelong Learning (2006/962/EC)", Official Journal of the European Union, L 394, pp. 10–18, nội dung năng lực số tại tr. L 394/15.

Law, N., Woo, D., de la Torre, J., & Wong, G. (2018), A Global Framework of Reference on Digital Literacy Skills for Indicator 4.4.2, Information Paper No. 51, UNESCO Institute for Statistics, Montreal, p. 6, Ref. UIS/2018/ICT/IP51

Đỗ Văn Hùng, Trần Đức Hòa (2022), "Năng lực số dành cho giảng dạy và học tập trực tuyến", Tạp chí Thông tin và Tư liệu, số 2/2022, tr. 3-11.

Mai Anh Thơ (2023), Phát triển năng lực số cho sinh viên đại học, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.

Lê Trung Nghĩa (2022), "Giáo dục để các tổ chức, doanh nghiệp và người dân có đầy đủ năng lực số", Kỷ yếu Hội thảo Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục đại học trong bối cảnh mới, Đại học Huế.